

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐINH VĂN LUÂN

**ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN LÃNH ĐẠO
XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ
TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Mã số: 9229015**

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS. Trần Trọng Thơ

Người hướng dẫn khoa học



1. PGS.TS. Trịnh Thị Hồng Hạnh



2.TS. Đặng Kim Oanh

Phản biện 1: PGS.TS. Đinh Quang Hải

Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

Tạp chí Cộng sản

Phản biện 3: PGS. TS. Phạm Đức Kiên

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 8 giờ 00 ngày 26 tháng 3 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài luận án

Xây dựng MTĐT là chủ trương quan trọng, đúng đắn của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập quốc tế. Xây dựng MTĐT có vị trí, vai trò và ý nghĩa thiết thực đối với sự phát triển nhanh chóng, bền vững của đất nước và các địa phương, nhằm thu hút, đa dạng các nguồn lực đầu tư (cả vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và vốn đầu tư trong nước), khai thác tối đa các tiềm năng về tài nguyên, vị trí địa lý, nguồn nhân lực và các lợi thế cạnh tranh của quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế, đảm bảo sự ổn định và phát triển của xã hội.

Tỉnh Hưng Yên có nhiều lợi thế, tiềm năng thu hút đầu tư, hội nhập quốc tế, phát triển toàn diện kinh tế - xã hội. Hưng Yên là địa phương ở khu vực trung tâm đồng bằng châu thổ sông Hồng, trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, tiếp giáp thủ đô Hà Nội, trong tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, trên tuyến vành đai kinh tế ven biển Bắc Bộ. Đồng thời, nằm trên 2 tuyến hành lang kinh tế quan trọng kết nối giữa Việt Nam và Trung Quốc là hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng và hành lang kinh tế Côn Minh (Trung Quốc) - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Địa hình bằng phẳng, giao thông thuận lợi cho thu hút đầu tư, phát triển nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ thương mại.

Đảng bộ tỉnh Hưng Yên xác định xây dựng MTĐT là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, là đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong giai đoạn 2010-2020, Hưng Yên đã thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh, góp phần hình thành các khu, CCN, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế tích cực theo hướng CNH, HĐH, thúc đẩy liên kết giữa các địa phương trong tỉnh, liên kết vùng, hợp tác quốc tế, tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập, cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, công tác lãnh đạo xây dựng MTĐT tại Hưng Yên còn tồn tại một số hạn chế: Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện xây dựng MTĐT tại một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa thật sự hiệu quả. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và các địa phương chưa thống nhất, hiệu quả chưa cao, nhất là trong thực hiện các thủ tục về đầu tư cơ sở hạ tầng, đất đai, xây dựng. Công tác CCHC còn chậm. Chỉ số PCI được cải thiện song không ổn định và còn ở mức khá thấp so với các tỉnh trong khu vực đồng bằng Bắc Bộ. Những hạn chế đó đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy lãnh đạo xây dựng MTĐT phù hợp với nhu cầu thực tiễn của địa phương.

Đặc biệt trong kỷ nguyên phát triển mới, việc sáp nhập hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình thành tỉnh Hưng Yên, từ ngày 01/7/2025, thực hiện chính quyền hai cấp ở địa phương đã đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới, cần phải nghiên cứu, tổng kết rút ra bài học kinh nghiệm từ công tác xây dựng MTĐT giai đoạn 2010-2020, làm cơ sở cho việc hoạch định chủ trương và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới. Vì vậy, việc

nghiên cứu, tổng kết quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng MTĐT là rất cần thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Với ý nghĩa đó, nghiên cứu sinh chọn vấn đề: “**Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng môi trường đầu tư từ năm 2010 đến năm 2020**” làm luận án Tiến sĩ Lịch sử, ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án làm rõ quá trình lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đối với xây dựng MTĐT từ năm 2010 đến năm 2020, trên cơ sở đó đúc kết những kinh nghiệm có giá trị tham khảo trong thời gian tiếp theo.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Phân tích những yếu tố tác động đến quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng MTĐT từ năm 2010 đến năm 2020.

Hệ thống hóa, phân tích chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, kết quả đạt được trong xây dựng MTĐT từ năm 2010 đến năm 2020.

Nhận xét, đúc rút một số kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng MTĐT từ năm 2010 đến năm 2020.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về xây dựng MTĐT từ năm 2010 đến năm 2020.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận án nghiên cứu chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về xây dựng MTĐT trên các nội dung: 1. Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế thực hiện chính sách về đầu tư; 2. Cải cách hành chính, tạo môi trường bình đẳng, minh bạch, thuận lợi cho hoạt động đầu tư; 3. Xây dựng kết cấu hạ tầng; 4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Về thời gian: Tập trung trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2020. Năm 2010 là năm bắt đầu triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh được xác định tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVII nhiệm kỳ 2010-2015, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra mục tiêu là cải thiện MTĐT, phát triển kinh tế - xã hội; năm 2020 là năm Đảng bộ tỉnh tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả của 05 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015-2020. Ngoài ra, để bảo đảm tính hệ thống và đánh giá toàn diện, luận án đề cập một số nội dung liên quan đến xây dựng MTĐT trước năm 2010.

Về không gian: Luận án nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên gồm 01 thành phố, 01 thị xã và 8 huyện: Thành phố Hưng Yên, thị xã Mỹ Hào, các huyện Văn Giang, Văn Lâm, Yên Mỹ, Khoái Châu, Ân Thi, Kim Động, Tiên Lữ, Phù Cừ.

4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được thực hiện chủ yếu bằng phương pháp lịch sử, phương pháp logic và kết hợp hai phương pháp đó. Cùng với hai phương pháp chủ yếu nêu trên, luận án sử dụng các phương pháp khác như phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh... để làm sáng tỏ những nội dung luận án đặt ra phải giải quyết.

4.3. Nguồn tài liệu

Luận án dựa vào nguồn tư liệu là các văn kiện của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết, luật, nghị định của Nhà nước; các nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ban ngành liên quan; các báo cáo tổng kết và các số liệu công bố trong Niên giám thống kê tỉnh Hưng Yên; kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố có liên quan.

5. Những đóng góp mới của luận án

Cung cấp hệ thống tư liệu cập nhật, tin cậy phục vụ nghiên cứu xây dựng MTĐT nói chung, xây dựng MTĐT ở tỉnh Hưng Yên nói riêng.

Góp phần phục dựng khách quan, có hệ thống quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng MTĐT từ năm 2010 đến năm 2020.

Đưa ra những nhận xét và đúc kết kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng MTĐT giai đoạn 2010-2020.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của đề tài luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần vào việc tổng kết quá trình Đảng lãnh đạo xây dựng MTĐT trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế qua thực tiễn địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Cung cấp các luận cứ khoa học, góp phần bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách về xây dựng MTĐT ở tỉnh Hưng Yên trong thời gian tiếp theo.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Những kinh nghiệm được đúc kết trong luận án có thể được vận dụng tham khảo trong lãnh đạo xây dựng MTĐT ở tỉnh Hưng Yên cũng như các địa phương có đặc điểm tương đồng.

Luận án có thể là tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất là nội dung liên quan chủ đề xây dựng MTĐT. Bên cạnh đó, tài liệu có thể phục vụ cho hoạt động giáo dục lịch sử địa phương, lịch sử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên.

7. Kết cấu của luận án

Kết cấu luận án gồm: Mở đầu, 4 chương (8 tiết), kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến môi trường đầu tư của các nước trên thế giới

Đầu tư, xây dựng, thu hút, tạo dựng MTĐT là vấn đề quan trọng trong chiến lược phát triển của các Quốc gia, Chính phủ và các nền kinh tế trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Do đó, xây dựng MTĐT, cải thiện MTĐT dành được sự quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu của các Chính phủ, các tổ chức quốc tế, giới chuyên gia và các nhà nghiên cứu.

Công trình nghiên cứu của Andrew H. W. Stone, Daniel Kaufmann và Geeta Batra (2003), *Investment Climate Around the World: Voices of the Firms from the World Business Environment Survey* (Môi trường đầu tư trên toàn thế giới, tiếng nói của các doanh nghiệp từ khảo sát môi trường kinh doanh thế giới). Tài liệu *Investment Environment and Foreign Direct Investments in Turkey* (Môi trường đầu tư và đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Thổ Nhĩ Kỳ) của Hiệp hội Kinh doanh và Công nghiệp Thổ Nhĩ Kỳ (2004). Báo cáo của Ngân hàng thế giới (World Bank) (2005), *A Better Investment Climate for Everyone*. Báo cáo của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) (2005) về MTĐT tại Indonesia *Asean Development Bank report, Improving the Investment Climate in Indonesia*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế *Chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Malaysia trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế - thực trạng, kinh nghiệm và khả năng vận dụng vào Việt Nam* của Nguyễn Tiên Cơi (2008).

Nghiên cứu *Improving the business environment of Johannesburg* (Cải thiện môi trường kinh doanh của Johannesburg) của Christian M. Rogerson và Jayne M. Rogerson (2010) tại thành phố Johannesburg, thuộc tỉnh Gauteng (Nam Phi). Wim P.M. Vijverberg với công trình *On the Structure of Labor Demand: An Analysis of the DOT Data* (Về cấu trúc nhu cầu lao động: phân tích dữ liệu DOT) (2012). Tài liệu *Môi trường đầu tư của Vương quốc Ma-Rốc và Cộng hòa Bờ Biển Ngà* của Bộ Công thương (2021) nghiên cứu MTĐT, tình hình đầu tư nước ngoài tại Ma-Rốc và Bờ Biển Ngà.

Bài viết “Vietnam: Open for Investment” (“Việt Nam mở cửa để thu hút đầu tư”) trên Tạp chí “*The Economist*” của Scott Morgan Robertson (2007). Báo cáo nghiên cứu *Investment Environment Assessment Vietnam From the Eyes of European Investors* (Đánh giá môi trường đầu tư Việt Nam dưới góc nhìn của các nhà đầu tư Châu Âu) (2010) của Matthias Duhn - Giám đốc điều hành Phòng thương mại Châu Âu (EUROCHAM) tại Việt Nam. Tác giả Koichi Takano (Phó trưởng Đại diện văn phòng đại diện Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản) thuộc Bộ Kinh tế và Công nghiệp Nhật Bản với nghiên cứu *Review of Business Environment in Vietnam by Japanese Investors* (“Môi trường kinh doanh theo đánh giá của các nhà đầu tư Nhật Bản”) (2010). Công trình nghiên cứu *Is Vietnam attractive to Japanese FDI comparing to Thailand and China? An attribute-based and holistic analysis* (Việt Nam có hấp dẫn FDI Nhật Bản so với Thái Lan, Trung Quốc? Một phân tích toàn diện và dựa trên thuộc tính) của nhóm tác giả Vương Thị Minh Hieu, Kenji Yokoyama (2011).

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến môi trường đầu tư của Việt Nam

1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu chung về xây dựng môi trường đầu tư

Tác giả Võ Đại Lực và nhóm nghiên cứu (1995) với công trình *Đổi mới kinh tế Việt Nam và chính sách kinh tế đối ngoại*. Tài liệu *Kỹ năng xúc tiến đầu tư* (2003) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đề tài cấp Nhà nước KX.01.05 của tác giả Nguyễn Bích Đạt *Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, vị trí, vai trò của nó trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam* (2000). Tác giả Nguyễn Văn Tuấn với công trình nghiên cứu *Đầu tư trực tiếp nước ngoài với phát triển kinh tế Việt Nam* (2005). Công trình *Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam hiện nay* của nhóm tác giả Trần Quang Lâm, An Như Hải (2006). Tác giả Lê Xuân Bá (2006) với nghiên cứu *Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam*. Nhóm tác giả Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Quốc Việt (2013) với công trình *Môi trường đầu tư hướng tới phát triển bền vững tại Việt Nam*. Tác giả Trần Khánh Đức (2014) với công trình *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*.

Nhóm các công trình là Luận án Tiến sĩ nghiên cứu về đầu tư, cải thiện, thu hút đầu tư, xây dựng MTĐT: Luận án Tiến sĩ Kinh tế của Trần Văn Nam (2000) với đề tài *Hoàn thiện công cụ quản lý của nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở nước ta hiện nay*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế phát triển của Nguyễn Thị Ái Liên (2011) với đề tài: *Môi trường đầu tư với hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế của Nguyễn Xuân Trung (2011) với đề tài: *Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam giai đoạn 2011-2020*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế phát triển của Nguyễn Mạnh Cường (2019) với đề tài: *Ảnh hưởng của môi trường đầu tư tới quyết định đầu tư của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam...*

Ngoài ra, có một số công trình nghiên cứu về xây dựng MTĐT, cải thiện MTĐT trên các Tạp chí khoa học như: Nghiên cứu “Đánh giá môi trường đầu tư tại Việt Nam giai đoạn 2012-2017 và một số khuyến nghị chính sách” của Nguyễn Bạch Nguyệt, Nguyễn Mạnh Cường trên *Tạp chí Công Thương*, số 1 (1/2018). Nghiên cứu “Mối liên hệ giữa hiệu quả đầu tư và tăng trưởng kinh tế” của Phạm Thị Thu Hà trên *Tạp chí Công Thương*, số 4 (4/2018). Nghiên cứu “Thực trạng và các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam” của Nguyễn Thị Thu Hương trên *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Hàng hải*, số 60 (11/2019). Nghiên cứu “Cải thiện môi trường đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam” của Nguyễn Thị Mai Hương trên *Tạp chí Công Thương*, số 22, (9/2020)...

1.1.2.2. Các công trình nghiên cứu về xây dựng môi trường đầu tư ở một số địa phương

Đề tài khoa học: *Điều tra, đánh giá môi trường đầu tư tỉnh Tiền Giang và đề xuất giải pháp huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển* (2005) của Nguyễn Đình Thọ và nhóm nghiên cứu. Luận án Tiến sĩ Kinh tế của Vương Đức Tuấn (2007), *Hoàn thiện cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn 2001-2010*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế của Đỗ Hải Hồ (2011), *Cải thiện môi trường đầu tư ở các tỉnh vùng trung du, miền núi phía Bắc Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế của tác giả Phan Nhật Thanh (2011) với đề tài: *Nghiên cứu nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Hải Dương*.

Luận án Tiến sĩ Lịch sử của Phạm Mạnh Thắng (2018) với đề tài: *Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ năm 1996 đến năm 2015*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế của Hồ Sỹ Ngọc (2015) với đề tài: *Cải thiện môi trường đầu tư trong điều kiện hội nhập, nghiên cứu điển hình tại tỉnh Nghệ An*. Luận án Tiến sĩ Lịch sử Đảng của tác giả Nguyễn Trung Dũng (2020) với đề tài: *Đảng bộ thành phố Hải Phòng lãnh đạo xây dựng môi trường đầu tư từ năm 2005 đến năm 2015*.

Nghiên cứu “Hà Nội cải thiện môi trường đầu tư tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển” của tác giả Nguyễn Đình Quyết đăng trên *Tạp chí Cộng sản* (2020). Nghiên cứu “Cải cách thủ tục hành chính, tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi của thành phố Hải Phòng giai đoạn hiện nay” của Nguyễn Trung Dũng trên *Tạp chí Nghiên cứu dân tộc*, số 02 (06/2023). Nghiên cứu “Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần cải thiện môi trường đầu tư ở thành phố Hải Phòng” của Nguyễn Trung Dũng trên *Tạp chí Nghiên cứu dân tộc*, số 03 (09/2023). Nghiên cứu “Đảng bộ thành phố Hải Phòng lãnh đạo xây dựng, cải thiện môi trường đầu tư 2005-2015” của tác giả Nguyễn Trung Dũng trên *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 09 (09/2023)...

1.1.2.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến xây dựng môi trường đầu tư ở Hưng Yên

Công trình *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên Tập III (1975-2005)* (2009). Công trình “*Xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Hưng Yên một số vấn đề lý luận và thực tiễn*” của nhóm tác giả Phạm Đức Kiên và Nguyễn Thị Nguyệt Ánh (2015). Luận án Tiến sĩ Kinh tế của Phạm Thị Tuyết Nhung (2013) với đề tài: *Đánh giá tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến nền kinh tế của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 1998-2010*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế của Đỗ Minh Trí (2015) với đề tài: *Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thu hút đầu tư tại tỉnh Hưng Yên*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế của Hoàng Minh Đức (2018) với đề tài: *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tỉnh Hưng Yên theo hướng hiện đại*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế của Vũ Thị La (2019) với đề tài: *Quản lý phát triển các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên theo hướng bền vững*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế của Kim Quang Chiêu (2019) với đề tài: *Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển các khu công nghiệp của tỉnh Hưng Yên theo hướng bền vững*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế chính trị của Nguyễn Lê Hương (2024) với đề tài: *Thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên*.

Nghiên cứu “Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư ở tỉnh Hưng Yên” của nhóm tác giả Đỗ Minh Trí, Bùi Bằng Đoàn trên *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, số 5 (2014). Bài viết của tác giả An Chi trên *Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp* (2020) với tựa đề “Hưng Yên: Bước tiến mới trong thu hút đầu tư”. Bài viết “Hưng Yên tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thúc đẩy kinh tế và phát triển bền vững” của tác giả Phạm Hà (2020) trên *báo Nhân dân* (19/05/2020). Bài viết “Hưng Yên phấn đấu thành tỉnh công nghiệp hiện đại, sản xuất nông nghiệp hiệu quả cao, phát triển nhanh và bền vững” của tác giả Vũ Thuỳ Linh trên *Tạp chí Cộng sản điện tử* (24/10/2020). Nghiên cứu “Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư vào tỉnh Hưng Yên của các nhà đầu tư trong và ngoài nước” của Nguyễn Văn Hương trên *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 6 (5/2022)...

1.2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ TỔNG QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.2.1. Kết quả nghiên cứu các công trình đã tổng quan liên quan đến đề tài luận án

** Về mặt tư liệu*

Các công trình đã công bố rất phong phú về thể loại bao gồm sách, đề tài khoa học các cấp, tạp chí, bài báo khoa học, luận án tiến sĩ. Đây là cơ sở tiền đề quan trọng để làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung và Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nói riêng trong quá trình xây dựng MTĐT. Mặc dù các công trình được khai thác, tiếp cận ở nhiều góc độ, mức độ, phạm vi nghiên cứu khác nhau, song kết quả nghiên cứu của các công trình đã cung cấp, chỉ dẫn nhiều tư liệu có giá trị liên quan đến xây dựng MTĐT. Đây là cơ sở quan trọng để luận án kế thừa trong quá trình thực hiện mục tiêu và triển khai nhiệm vụ nghiên cứu.

** Về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu*

Các công trình nghiên cứu liên quan đến xây dựng MTĐT được nghiên cứu, tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau như: Kinh tế phát triển, Kinh tế chính trị, Kinh tế nông nghiệp, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam... Các nghiên cứu sử dụng đa dạng các phương pháp như: phân tích, tổng hợp, so sánh, lịch sử, logic... Sự đa dạng trong cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu là cơ sở để luận án lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu vấn đề xây dựng MTĐT phù hợp với góc độ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

** Về nội dung nghiên cứu*

Thứ nhất, tổng hợp các công trình nghiên cứu trong nước và ngoài nước, các công trình đã luận giải, cung cấp một hệ thống kiến thức khá toàn diện và sâu sắc liên quan đến lý luận xây dựng MTĐT; làm rõ vai trò, tầm quan trọng của xây dựng MTĐT đối với sự phát triển của mỗi quốc gia.

Thứ hai, cung cấp những kiến thức khoa học chuyên sâu về thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng MTĐT.

Thứ ba, các nghiên cứu đưa ra các khuyến nghị và đề xuất các giải pháp nhằm làm tốt hơn nữa công tác xây dựng MTĐT.

1.2.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Một là, những yếu tố tác động đến quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng MTĐT từ năm 2010 đến năm 2020.

Hai là, chủ trương, sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về xây dựng MTĐT từ năm 2010 đến năm 2020.

Ba là, ưu điểm, hạn chế trong lãnh đạo xây dựng MTĐT của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên từ năm 2010 đến năm 2020.

Bốn là, kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng MTĐT từ năm 2010 đến năm 2020.

Tiểu kết chương 1

Xây dựng MTĐT là chủ trương, quyết sách đúng đắn, sáng tạo của Đảng trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; thực hiện CNH, HĐH, hội nhập kinh tế quốc tế; MTĐT chính là chìa khóa quan trọng để Việt Nam tận dụng thời cơ, khai thác và phát huy tối đa mọi nguồn lực trong nước và quốc tế, bứt phá vươn lên. Các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài luận án được nghiên cứu, tiếp cận từ nhiều góc độ

khác nhau đã khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động xây dựng MTĐT, cải thiện MTĐT; khẳng định tác động của MTĐT đối với việc thu hút đầu tư nói chung, trong đó có thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI, tác động của MTĐT đối với phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và các quốc gia. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã tổng quan, nghiên cứu sinh kế thừa để nghiên cứu đề tài luận án.

Chương 2

CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH HUNG YÊN VỀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ (2010-2015)

2.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH HUNG YÊN VỀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

2.1.1. Những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về xây dựng môi trường đầu tư

2.1.1.1. Tình hình thế giới, trong nước

**** Tình hình thế giới***

Trong giai đoạn 2010-2015, tình hình quốc tế tiếp tục có nhiều thay đổi nhanh chóng, diễn biến phức tạp, song về cơ bản xu thế hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế. Cuộc cách mạng khoa học công nghệ tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành tựu quan trọng đã tác động lớn đến năng suất lao động, hiệu quả kinh tế, thị trường lao động, việc làm, dịch chuyển các dòng vốn đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên toàn cầu, tạo điều kiện, cơ hội cho các quốc gia cải thiện, xây dựng MTĐT.

**** Tình hình trong nước***

Sau 25 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước; mở cửa, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế. Việt Nam trở thành điểm đến an toàn, thân thiện, hấp dẫn, thu hút du khách và các nhà đầu tư quốc tế đến tham quan, du lịch, sản xuất, kinh doanh...

2.1.1.2. Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng môi trường đầu tư

**** Chủ trương của Đảng về xây dựng môi trường đầu tư***

Xây dựng MTĐT là chủ trương lớn, đúng đắn, sáng tạo và xuyên suốt của Đảng trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế. Đại hội VI (1986) của Đảng xác định mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế; trong đó có hợp tác kinh tế, thu hút đầu tư từ bên ngoài là nhiệm vụ quan trọng: Những năm tới một mặt phải tranh thủ các nguồn vốn bên ngoài với các mức cao nhất.

Đặc biệt, tại Đại hội XI (2011), Đảng khẳng định: Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, áp dụng các hình thức thu hút đầu tư đa dạng, hấp dẫn để huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực cho phát triển...

**** Chính sách của Nhà nước về xây dựng môi trường đầu tư***

Trên cơ sở Luật Đầu tư 2005, ngày 22 tháng 9 năm 2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 108/2006/NĐ-CP về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Ngày 08/11/2011, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 30c/NQ-CP Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020. Ngày 14/01/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg Về Quy

chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư. Trong đó xác định, hoạt động xúc tiến đầu tư ở trong nước và ở nước ngoài bao gồm: xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam và xúc tiến đầu tư trực tiếp của Việt Nam ra nước ngoài. Ngày 26/11/2014, Quốc hội khóa XIII đã thông qua hai đạo luật quan trọng là Luật số 67/2014/QH13 Luật Đầu tư và Luật số 68/2014/QH13 Luật doanh nghiệp... Luật Đầu tư sửa đổi và Luật doanh nghiệp năm 2014 ra đời thể hiện chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước ta về đổi mới tư duy kinh tế, cải thiện, tạo dựng, xây dựng MTĐT; đáp ứng nhu cầu thực tiễn bối cảnh trong nước và quốc tế, tạo hành lang pháp lý quan trọng, MTĐT thông thoáng, cởi mở, công khai, minh bạch, tạo sức hấp dẫn, thu hút cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư ở trong và ngoài nước tiếp tục đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

2.1.1.3. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên

*** Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên**

Hưng Yên có vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên thuận lợi trong phát triển kinh tế - xã hội, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, là vùng động lực phát triển CNH, HĐH của vùng và của cả nước; thuộc tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; nằm trên 2 tuyến hành lang kinh tế quan trọng kết nối giữa Việt Nam và Trung Quốc là hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng và hành lang kinh tế Côn Minh (Trung Quốc) - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; trong vành đai kinh tế ven biển Bắc Bộ. Đây là điều kiện hết sức thuận lợi cho Hưng Yên mở rộng, thu hút đầu tư trong nước và quốc tế.

*** Điều kiện kinh tế - xã hội**

Hưng Yên là vùng đất địa linh nhân kiệt, với bề dày truyền thống lịch sử văn hiến, cách mạng. Dân số đông, nguồn lao động trẻ đáp ứng cơ bản nhu cầu CNH, HĐH, phát triển kinh tế - xã hội. Hưng Yên có khá nhiều KCN, CCN, khu chế xuất, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Tỉnh có hệ thống cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như giao thông, điện, bưu chính viễn thông, hạ tầng các KCN, CCN khá phát triển... Đây là những lợi thế cho Hưng Yên đẩy mạnh giao lưu, hợp tác, thu hút, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh CNH, HĐH.

2.1.1.4. Tình hình xây dựng môi trường đầu tư ở tỉnh Hưng Yên trước năm 2010

Xây dựng MTĐT tại tỉnh Hưng Yên trước năm 2010 có một số hạn chế: Hệ thống cơ chế, chính sách về xây dựng MTĐT chưa thật sự đồng bộ, sát với nhu cầu, đặc điểm, thực tiễn của địa phương, kết quả thu hút đầu tư chưa tương xứng với vị thế, tiềm năng của tỉnh, hiệu quả chưa cao. Chất lượng của các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án nước ngoài còn thấp. Công tác cải cách TTHC, thực hiện cơ chế “một cửa” ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị còn chậm đổi mới và mang tính hình thức. Cơ sở vật chất, hạ tầng còn thiếu đồng bộ, hiện đại, chưa đáp ứng tốt yêu cầu CNH, HĐH, phát triển nhanh và bền vững của tỉnh. Công tác giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của xã hội và doanh nghiệp...

2.1.2. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về xây dựng môi trường đầu tư

Nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác xây dựng MTĐT đối với sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập quốc tế, phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của tỉnh, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên hết sức chú trọng đến nhiệm vụ xây dựng MTĐT, nhằm tạo dựng MTĐT kinh doanh bình đẳng, công khai, minh bạch, hấp dẫn

các nhà đầu tư trong nước và quốc tế đến đầu tư, phát triển tại tỉnh Hưng Yên. Quan điểm của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về cải thiện, xây dựng MTĐT được cụ thể hóa trong các văn bản, chỉ thị, nghị quyết như: Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27/11/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2010, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2011; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 10/05/2011 của Tỉnh ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020, định hướng 2030; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25/10/2011 của Tỉnh ủy về Chương trình phát triển nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; trong đó xác định: Xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và đô thị theo quy hoạch.

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/10/2011 của Tỉnh ủy về Chương trình dạy nghề, việc làm và giảm nghèo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết đặt ra mục tiêu nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 21/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2012. Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 27/11/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2014. Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 26/11/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2015.

Trong giai đoạn 2010-2015, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên chủ trương tập trung xây dựng MTĐT, chú trọng vào một số phương hướng trọng tâm: Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế thực hiện chính sách về đầu tư, cải thiện MTĐT kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ cho công tác thu hút, cải thiện, xây dựng MTĐT. Đẩy mạnh công tác CCHC; tăng cường trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, giảm thiểu và bãi bỏ các TTHC không cần thiết gây phiền hà, tốn kém cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, mở rộng xúc tiến thương mại...

2.2. ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

2.2.1. Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế thực hiện chính sách về đầu tư

** Chính sách thu hút đầu tư*

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên chỉ đạo HĐND, UBND tỉnh, các cấp, các ngành (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ban quản lý các khu công nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...) cấp uỷ Đảng, chính quyền các địa phương và cộng đồng doanh nghiệp trong toàn tỉnh quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ xây dựng MTĐT nhằm tạo lập MTĐT kinh doanh thông thoáng, cởi mở, công khai, minh bạch; xây dựng chính quyền điện tử trong điều hành, giải quyết công việc, đảm bảo nhanh chóng, tiết kiệm, hiệu quả, giảm thiểu TTHC không cần thiết.

Năm 2015 Tổng vốn huy động cho đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 25.337 tỷ đồng, tăng 13,57% so với năm 2014; trong đó: vốn đầu tư của nhà nước chiếm 19,73%, vốn của khu vực ngoài nhà nước chiếm 50,27%, vốn của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài chiếm 30%. Thu hút đầu tư thêm 115 dự án, trong đó 75 dự án trong nước với số vốn đăng ký 10,7 nghìn tỷ đồng; 40 dự án nước ngoài với số vốn đăng ký 285 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn 15 dự án nước ngoài với số vốn 109,4 triệu USD; đưa tổng số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh lên 1.288 dự án, tổng số vốn đăng ký 81,4 nghìn tỷ đồng và 3,1 tỷ USD. Có thêm 70 dự án đi vào hoạt động, đưa tổng số dự án đi vào hoạt động lên 810 dự án, giải quyết việc làm thường xuyên cho trên 12,5 vạn lao động...

** Đối với phát triển doanh nghiệp*

Ngày 29/09/2011, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Công văn số 593/UBND-KTTH Về xây dựng kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015. Trong đó, khẳng định quan điểm: Tạo môi trường về pháp luật và các cơ chế, chính sách thuận lợi cho DNNVV thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh nhằm huy động mọi nguồn lực trong tỉnh kết hợp với nguồn lực từ bên ngoài cho đầu tư phát triển...

** Đối với lĩnh vực công nghiệp*

Ngày 16/02/2012, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 248/QĐ-UBND Phê duyệt Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2025. UBND tỉnh Hưng Yên thực hiện các giải pháp về đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế, thu hút đầu tư, về nguồn vốn, về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, về nguồn nhân lực, về bảo vệ và xử lý môi trường, hoàn thiện quản lý CCN. Trong đó, UBND tỉnh nhấn mạnh công tác thu hút đầu tư phát triển công nghiệp. Tập trung lập đầy các CCN đã được hình thành. Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình triển khai thực tế, đề xuất phương án xử lý đối với các CCN.

Giá trị sản xuất công nghiệp 2011-2015 bình quân tăng 24,93%/năm, trong đó doanh nghiệp tư nhân tăng 18,8%/năm. Tính đến năm 2015, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có 13 KCN với tổng diện tích 3.535 ha đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đưa vào Quy hoạch tổng thể phát triển các KCN cả nước. Trong đó, có 10 KCN với tổng diện tích 2.381 ha đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng; đã có 226 dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, chiếm trên 84,3% số dự án đăng ký đầu tư vào trong các khu công nghiệp, tổng vốn đầu tư thực hiện của các dự án đã đi vào hoạt động đạt gần 2.007 triệu USD và trên 9.598 tỷ đồng.

** Đối với lĩnh vực nông nghiệp*

UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 500/QĐ-UBND, ngày 27/02/2010 Về việc phê duyệt Đề cương điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020 và Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 12/04/2010 Về việc Phê duyệt Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2010-2020, định hướng đến năm 2030. Trong đó, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh thực hiện công tác rà soát quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các xã; phát triển hạ tầng nông thôn...

Giai đoạn 2011-2015, đầu tư cho sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đạt trên 32,8 nghìn tỷ đồng (trong đó gần 28 nghìn tỷ đồng đầu tư xây dựng nông thôn mới); các đề án, dự án thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, công nghệ cao.

** Đối với lĩnh vực thương mại, dịch vụ*

Ngày 30/12/2010, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 2732/QĐ-UBND Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015. Trong đó, chỉ đạo Sở Công Thương đẩy mạnh công tác phát triển thương mại điện tử; nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, nâng cao nhận thức thương mại điện tử; vai trò, nhiệm vụ của cơ quan quản lý Nhà nước đối với thương mại điện tử, bảo vệ người tiêu dùng, quyền sở hữu trí tuệ, chống cạnh tranh không lành mạnh; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế... Tính đến năm 2015, toàn tỉnh có 110 chợ nông thôn, mạng lưới chợ được quy hoạch, đầu tư trên 400 tỷ đồng, xây mới và nâng cấp 25 chợ; có 06 chợ hạng I theo mô hình Chợ và khu nhà ở thương mại.

Những chính sách khuyến khích thu hút đầu tư của tỉnh đã phát huy tác dụng và đạt hiệu quả. Năm 2010, toàn tỉnh Hưng Yên có 3.277 doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký trên 29.534 tỷ đồng. Đến năm 2015, toàn tỉnh đã có 5.956 doanh nghiệp, dự án đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh; trong đó có 347 dự án có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động, với tổng số vốn đăng ký là 3.310 triệu USD. Các quốc gia có số dự án, vốn đầu tư chủ yếu là: Nhật Bản có 116 dự án, số vốn đăng ký là 2.232 triệu USD, chiếm 67,41% tổng vốn đăng ký; Hàn Quốc có 115 dự án, với số vốn đăng ký là 493 triệu USD, chiếm 14,89% tổng vốn đăng ký; Trung Quốc có 51 dự án, số vốn đăng ký 228 triệu USD, chiếm 6,90% tổng số vốn đăng ký. Trong tổng số 5.956 doanh nghiệp, dự án đăng ký kinh doanh có 3.300 doanh nghiệp, dự án đang hoạt động có kết quả sản xuất; trong đó có 205 doanh nghiệp, dự án đầu tư nước ngoài hoạt động; 3.082 doanh nghiệp ngoài nhà nước và 13 doanh nghiệp nhà nước. Số lao động các doanh nghiệp sử dụng 173.511 lao động, chiếm 23,58% lao động của địa phương; đã tạo ra trên 60% giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh; đóng góp vào ngân sách địa phương khoảng 52% khoản thu ngân sách nội địa của tỉnh (chưa tính khoản thu thuế xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp 2.518 tỷ đồng) và góp phần quan trọng vào thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

2.2.2. Cải cách hành chính, tạo môi trường bình đẳng, minh bạch, thuận lợi cho hoạt động đầu tư

Xác định CCHC là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng MTĐT. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên chỉ đạo HĐND, UBND tỉnh, các cấp, các ngành, trọng tâm là Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương trong toàn tỉnh thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác CCHC, cải thiện MTĐT theo tinh thần Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

Ngày 18/07/2014 UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND Về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020. Trong đó, UBND tỉnh nhấn mạnh phải tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện toàn diện, có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020...

2.2.3. Xây dựng kết cấu hạ tầng

Kết cấu hạ tầng là một trong những đột phá quan trọng trong xây dựng MTĐT, đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Ngày 20/03/2012 UBND tỉnh đã ra Quyết định số 421/QĐ-UBND về việc phê duyệt

Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030.

Ngày 29/06/2011, UBND tỉnh ra Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND Về việc quy định cơ chế đầu tư và mô hình quản lý công trình nước sạch nông thôn tỉnh Hưng Yên nhằm đẩy mạnh công tác đầu tư hệ thống nước sạch nông thôn phục vụ sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh khu vực nông thôn...

2.2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 25/07/2011 về Chương trình phát triển giáo dục - đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015, một số định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/10/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình dạy nghề, việc làm và giảm nghèo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020. HĐND tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương phát triển nguồn nhân lực chất lượng của tỉnh. Ngày 04/10/2011, UBND tỉnh Hưng Yên ra Quyết định số 1665/QĐ-UBND Về việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020...

Tiểu kết chương 2

Trong giai đoạn 2010-2015, tình hình trong nước, khu vực và quốc tế tiếp tục có nhiều thay đổi nhanh chóng, diễn biến phức tạp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, công tác xây dựng MTĐT tại tỉnh Hưng Yên có những chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng. MTĐT được xây dựng theo hướng thông thoáng, cởi mở, từng bước hiện đại, cắt giảm TTHC không cần thiết; tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp; hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng được quan tâm đầu tư phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực từng bước được cải thiện và nâng cao; tình hình an ninh, an toàn; công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn tại các KCN, CCN, khu dân cư, đô thị được bảo đảm, tạo niềm tin và sự yên tâm cho các nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp. Tuy nhiên, công tác xây dựng MTĐT còn một số hạn chế. Tình hình đó đòi hỏi Đảng bộ tỉnh Hưng Yên phải nắm bắt thực tiễn để có chủ trương và sự chỉ đạo phù hợp trong giai đoạn tiếp theo.

Chương 3

ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ (2015-2020)

3.1. NHỮNG YẾU TỐ MỚI TÁC ĐỘNG VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN VỀ ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

3.1.1. Những yếu tố mới tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về xây dựng môi trường đầu tư

3.1.1.1. Tình hình thế giới và trong nước

*** Tình hình thế giới**

Trong giai đoạn 2015-2020, xu hướng toàn cầu hoá, hoà bình, hữu nghị, hợp tác vẫn là xu thế chủ đạo; cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ là những điều kiện thuận lợi giúp cho Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tiếp tục đẩy mạnh xây dựng

MTĐT, phát triển toàn diện kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, những khó khăn, thách thức từ tình hình quốc tế, khu vực cũng ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến quá trình xây dựng MTĐT, thu hút đầu tư tại tỉnh Hưng Yên.

** Tình hình trong nước*

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực cố gắng của cả hệ thống chính trị và nhân dân cả nước, đất nước đã đạt được những thành tựu quan trọng và tương đối toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ. Tuy nhiên, đất nước cũng phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa thật sự bền vững, sức cạnh tranh, năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế chưa cao. MTĐT tuy đã được cải thiện song chưa thực sự đồng bộ, hiệu quả, thông thoáng, minh bạch, hiện đại, tạo sự đột phá. Đặc biệt là đại dịch Covid-19 bùng phát trong năm 2019 và 2020 đã ảnh hưởng và tác động không nhỏ đến công tác xây dựng MTĐT, thu hút đầu tư của cả nước, trong đó có tỉnh Hưng Yên.

3.1.1.2. Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng môi trường đầu tư

** Chủ trương của Đảng về xây dựng môi trường đầu tư*

Đại hội XII (2016) của Đảng tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của xây dựng MTĐT trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, điều tiết kinh tế vĩ mô, tạo động lực, môi trường cho phát triển. Ngày 20/08/2019, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 50-NQ/TW Về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030...

** Chính sách của Nhà nước về xây dựng môi trường đầu tư*

Ngày 14/02/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2015/NĐ-CP Về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; ngày 17/03/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 30/2015/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư. Ngày 12/06/2017, Quốc hội ban hành Luật số 04/2017/QH14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ DNNVV; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ DNNVV. Đặc biệt, ngày 17/06/2020, Quốc hội ban hành Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 quy định về hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và hoạt động đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài...

3.1.2. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về đẩy mạnh xây dựng môi trường đầu tư

Điểm mới mang tính đột phá trong quan điểm, chủ trương của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong lãnh đạo xây dựng MTĐT giai đoạn 2015-2020 là Đảng bộ tỉnh Hưng Yên xác định thu hút đầu tư, tạo dựng MTĐT là một trong ba khâu đột phá có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng cơ bản để Hưng Yên sớm trở thành tỉnh công nghiệp. Ngày 04/10/2016, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU Về Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Ngày 11/10/2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên ban hành Kết luận số 03-KL/TU về Đề án cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số PCI giai đoạn 2016-2020...

Trong giai đoạn 2015-2020, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên chủ trương tiếp tục đẩy mạnh xây dựng MTĐT, tập trung vào những nhiệm vụ sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện các cơ chế thực hiện chính sách về đầu tư. Trong đó, tập trung thu hút đầu tư, phát triển lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp có giá trị gia tăng cao, hiện đại. Đây là khâu đột phá đầu tiên trong 3 khâu đột phá mà Đảng bộ tỉnh Hưng Yên xác định trong giai đoạn 2015-2020. Thực hiện có hiệu quả, động bộ các giải pháp cải thiện MTĐT, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC, trọng tâm là cải cách TTHC, hiện đại hoá nền hành chính, tạo MTĐT thông thoáng, cởi mở, bình đẳng, an toàn, thân thiện, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng các KCN, hạ tầng nông thôn. Đây là đột phá thứ hai trong xây dựng MTĐT, thúc đẩy CNH, HĐH, hội nhập quốc tế của tỉnh.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh.

3.2. ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN CHỈ ĐẠO ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

3.2.1. Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế thực hiện chính sách về đầu tư

** Chính sách thu hút đầu tư*

Ngày 28/10/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2382/QĐ-UBND Phê duyệt Đề án cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao chỉ số PCI giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Tiếp đó, ngày 31/10/2016 UBND tỉnh Hưng Yên ra Quyết định số 2404/QĐ-UBND thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số PCI giai đoạn 2016-2020. Ngày 22/08/2017, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch số 74-KH/TU Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/06/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ngày 16/10/2018, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND Về việc tăng cường công tác tiếp nhận, quản lý hoạt động đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Ngày 29/03/2019, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch hành động số 45 KH-UBND Triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hưng Yên năm 2019 và định hướng đến năm 2021...

** Đối với phát triển doanh nghiệp*

Nhằm tạo MTĐT thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp, đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp sáng tạo. Tỉnh Hưng Yên đã ban hành các văn bản về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo như: Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 về việc ban hành kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020. Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 phê duyệt Đề án hỗ trợ thanh niên Hưng Yên sáng tạo, khởi nghiệp giai đoạn 2018-2022. Kế hoạch số 37 KH-UBND ngày 11/03/2020 Về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hưng Yên năm

2020. Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

** Đối với lĩnh vực công nghiệp*

Ngày 16/03/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 850/QĐ-UBND Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ngày 09/7/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018. Trong đó, chỉ đạo Ban Quản lý các KCN tỉnh thực hiện quản lý, khai thác hiệu quả các KCN được Chính phủ phê duyệt; thúc đẩy thu hút đầu tư vào KCN, tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý, bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật ổn định như điện, nước, viễn thông, vận tải... Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển các KCN để thu hút các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng KCN; tập trung hỗ trợ, đôn đốc các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng các KCN: Minh Đức, Phố Nội A, Yên Mỹ II, Yên Mỹ, Kim Động và các KCN có khả năng phát triển...

** Đối với lĩnh vực nông nghiệp*

Ngày 24/12/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2086/QĐ-UBND Phê duyệt Dự án đẩy mạnh phát triển cơ giới hoá nông nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2015-2020 nhằm đẩy mạnh áp dụng cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp và khu vực nông thôn theo hướng CNH, HĐH. Ngày 06/10/2016, HĐND tỉnh Hưng Yên ban hành Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND Quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Ngày 26/12/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND Về việc Quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Ngày 21/07/2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND Về việc ban hành định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Ngày 28/07/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2147/QĐ-UBND Về việc ban hành danh mục loại dự án nhóm C quy mô nhỏ được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc các Chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020...

** Đối với lĩnh vực thương mại dịch vụ*

Đảng bộ tỉnh Hưng Yên chỉ đạo thu hút đầu tư phát triển lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Ngày 24/12/2015, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên nhằm tăng cường xúc tiến thương mại, phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Hỗ trợ công tác quy hoạch, vận hành hệ thống hạ tầng thương mại tỉnh Hưng Yên. Nâng cao năng lực của cộng đồng

doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ cá thể trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu, có cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ, đẩy mạnh phát triển du lịch văn hóa, du lịch tâm linh, gắn với Khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến. Gắn kết, lồng ghép các hoạt động đầu tư với xúc tiến thương mại và du lịch của tỉnh...

Nhờ thực hiện tốt công tác xây dựng, hoàn thiện các cơ chế thực hiện chính sách về đầu tư đã tạo MTĐT kinh doanh thông thoáng, cởi mở, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp tăng cường đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống cho người lao động, bổ sung cho nguồn ngân sách của tỉnh.

Trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã thu hút 816 dự án đầu tư, tăng 34,4% so với giai đoạn 2011-2015 (trong đó: 625 dự án trong nước với vốn đăng ký trên 61,7 nghìn tỷ đồng, tăng 38,5% so với giai đoạn 2011-2015, nâng tổng số dự án đăng ký đầu tư trên địa bàn tỉnh lên 1.985 dự án (trong đó: 1.487 dự án trong nước, vốn đăng ký trên 140,7 nghìn tỷ đồng; 498 dự án đầu tư nước ngoài, vốn đăng ký trên 5 tỷ USD với tổng số vốn đăng ký tương đương trên 11 tỷ USD (mục tiêu đạt 10 tỷ USD); thu hút một số dự án có vốn đầu tư lớn, công nghệ tiên tiến, có khả năng tham gia sâu chuỗi liên kết khu vực và toàn cầu.

Trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã thu hút 191 dự án FDI, vốn đăng ký trên 2,24 tỷ USD, tăng 34,9% so với giai đoạn 2011-2015. Tính đến năm 2020, Tỉnh Hưng Yên có 10 khu công nghiệp, với tổng diện tích 2.500 ha đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch. Toàn tỉnh Hưng Yên có 487 dự án có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động, với tổng số vốn đăng ký là 5.265 triệu USD, riêng trong năm 2020 có 26 dự án đăng ký mới với số vốn đăng ký là 250 triệu USD. Các quốc gia và vùng lãnh thổ có số dự án, vốn đầu tư chủ yếu gồm: Thứ nhất là Nhật Bản có 166 dự án, vốn đăng ký là 3.228,52 triệu USD, chiếm 61,32% tổng vốn đăng ký; thứ hai là Hàn Quốc có 143 dự án, vốn đăng ký 764,61 triệu USD, chiếm 14,52% tổng vốn đăng ký; thứ ba là Trung Quốc có 75 dự án, vốn đăng ký 349,78 triệu USD, chiếm 6,64% tổng số vốn đăng ký

3.2.2. Đẩy mạnh cải hành cách hành chính, tạo môi trường bình đẳng, minh bạch, thuận lợi cho hoạt động đầu tư

Ngày 09/07/2015, Tỉnh ủy chỉ đạo UBND tỉnh báo cáo sơ kết công tác CCHC nhà nước giai đoạn I (2011-2015), đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ CCHC nhà nước giai đoạn II (2016-2020) tỉnh Hưng Yên. Ngày 28/10/2016, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 2382/QĐ-UBND Phê duyệt Đề án cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Ngày 17/5/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Chỉ thị số 06/CT-CTUBND Về việc nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Hưng Yên...

3.2.3. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng

Ngày 13/10/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Chương trình hành động số 244/CTr-UBND Thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Ngày 11/10/2017, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 302/KH-UBND về Phát triển dịch vụ logistics tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025. Trong lĩnh vực giao thông vận tải, UBND tỉnh Hưng Yên giao Sở Giao thông vận

tải thực hiện xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển GTVT tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030...

3.2.4. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 04/10/2016 của Tỉnh ủy; ngày 21/12/2016, Ủy ban nhân tỉnh ban hành Kế hoạch số 321/KH-UBND về Chương trình phát triển giáo dục đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, một số định hướng đến năm 2025. Ngày 18/11/2016 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên ban hành Kết luận số 05-KL/TU về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/10/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về Chương trình dạy nghề, việc làm và giảm nghèo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020...

Tiểu kết chương 3

Giai đoạn 2015-2020, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Hưng Yên thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVIII trong bối cảnh quốc tế, trong nước tiếp tục có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp; đặc biệt là những ảnh hưởng, tác động từ suy thoái kinh tế toàn cầu do đại dịch Covid-19. Song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, công tác xây dựng MTĐT của tỉnh tiếp tục có nhiều chuyển biến và đạt được những kết quả tích cực. Qua đó, từng bước tạo dựng được MTĐT theo hướng công khai, minh bạch, an toàn, tin cậy, hấp dẫn, thân thiện, đồng bộ, tiết kiệm, hiện đại thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư tại Hưng Yên, góp phần tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người lao động, thúc đẩy CNH, HĐH, hội nhập quốc tế, phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, xây dựng MTĐT tại Hưng Yên giai đoạn 2015-2020 cũng bộc lộ một số hạn chế. Những kết quả đạt được trong xây dựng MTĐT là cơ sở cho Đảng bộ tỉnh Hưng Yên phát huy lợi thế, tiềm năng, thế mạnh; đồng thời khắc phục những hạn chế; tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa công tác lãnh đạo xây dựng MTĐT trong giai đoạn tiếp theo, xây dựng thành công, hiệu quả MTĐT tại tỉnh Hưng Yên góp phần thu hút đầu tư, đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập quốc tế, phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM

4.1. NHẬN XÉT SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN VỀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2010-2020

4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

4.1.1.1. Ưu điểm

Một là, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng môi trường đầu tư để đề ra chủ trương phù hợp với tình hình, điều kiện của địa phương

Là một trong những địa phương có điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, xã hội để xây dựng MTĐT. Đặc biệt là những lợi thế về địa hình, mạng lưới giao thông, sự phát triển kinh tế - xã hội là cơ sở, điều kiện quan trọng để Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng MTĐT đạt nhiều thành tựu trong giai đoạn 2010-2020. Với lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, trên cơ sở nghiên cứu, quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng MTĐT; Đảng bộ

tỉnh Hưng Yên đã vận dụng, phát triển phù hợp với tình hình, điều kiện, đặc điểm, thực tiễn của địa phương. Theo đó, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã đề ra nhiều nghị quyết chuyên đề và nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; trong đó có nội dung về cải thiện, xây dựng MTĐT...

Hai là, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tích cực chỉ đạo chính quyền các cấp cụ thể hoá, tổ chức thực hiện xây dựng môi trường đầu tư theo mục tiêu, phương hướng đề ra

Cụ thể hoá chủ trương của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về xây dựng MTĐT, trong giai đoạn 2010-2020, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện như: Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-2016 NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/3/2019 triển khai Nghị quyết số 02-NQ/CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ Về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hưng Yên năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 01/7/2019 về Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh PCI tỉnh Hưng Yên năm 2019...

Ba là, kết quả đạt được trong xây dựng môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh Hưng Yên góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế phát triển bền vững, nâng cao đời sống nhân dân, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế

Nếu như năm 1997, trên địa bàn toàn tỉnh Hưng Yên mới chỉ có 46 doanh nghiệp, dự án; trong đó có 05 dự án đầu tư từ tỉnh ngoài và 02 dự án đầu tư nước ngoài với tổng số vốn đăng ký 48,5 triệu USD, diện tích mặt bằng sử dụng là 14,5 ha, các doanh nghiệp khi đó với dây chuyền sản xuất lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ, năng suất thấp, chất lượng kém, hiệu quả kinh tế chưa cao thì đến ngày 31/12/2010, toàn tỉnh Hưng Yên đã có 3.277 doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký trên 29.534 tỷ đồng. Năm 2015, toàn tỉnh có 5.956 doanh nghiệp, dự án đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh, tăng gấp gần 150 lần so với năm 1997 (với 347 dự án có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động, số vốn đăng ký là 3.310 triệu USD).

Năm 2020, tỉnh Hưng Yên có 12.178 doanh nghiệp đăng ký hoạt động với tổng số vốn đăng ký đạt 123.671 tỷ đồng, trong đó có 72% doanh nghiệp đang hoạt động. Toàn tỉnh thu hút được 103 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh tăng thêm là 492,19 triệu USD. Số lượng doanh nghiệp đăng ký hoạt động của tỉnh Hưng Yên cao hơn một số tỉnh trong khu vực như tỉnh Thái Bình và tỉnh Nam Định. Tỉnh Thái Bình có 7.831 doanh nghiệp; trong đó số doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 97,33% tổng số doanh nghiệp, số doanh nghiệp lớn là 29 doanh nghiệp chiếm 2,67%. Tỉnh Nam Định năm 2020 có 9.509 doanh nghiệp đăng ký thành lập với tổng vốn đăng ký là 71.692 tỷ đồng.

Môi trường đầu tư được cải thiện góp phần thu hút số lượng lớn các dự án FDI đầu tư vào tỉnh Hưng Yên. Tính đến năm 2020, Hưng Yên đã thu hút được: 487 dự án có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động, với tổng số vốn đăng ký là 5.265 triệu USD, riêng trong năm 2020 có 26 dự án đăng ký mới với số vốn đăng ký là 250 triệu USD. Các quốc gia và vùng lãnh thổ có số dự án, vốn đầu tư chủ yếu gồm: Thứ nhất là

Nhật Bản có 166 dự án, vốn đăng ký là 3.228,52 triệu USD, chiếm 61,32% tổng vốn đăng ký; thứ hai là Hàn Quốc có 143 dự án, vốn đăng ký 764,61 triệu USD, chiếm 14,52% tổng vốn đăng ký; thứ ba là Trung Quốc có 75 dự án, vốn đăng ký 349,78 triệu USD, chiếm 6,64% tổng số vốn đăng ký... Đây là thành tích quan trọng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Hưng Yên trong xây dựng MTĐT, đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH, hội nhập quốc tế, đặc biệt là hội nhập kinh tế quốc tế; phát triển kinh tế - xã hội.

Kinh tế phát triển ổn định, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, tiềm lực, quy mô tăng lên; năm 2020 đạt 102 nghìn tỷ đồng, tăng gấp 1,73 lần so với năm 2015. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 8,38%/năm; năm 2020, thu ngân sách nhà nước 14.865 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 10.565 tỷ đồng, là một trong 16 tỉnh, thành phố bảo đảm tự cân đối thu chi và có đóng góp với ngân sách Trung ương; GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 79,57 triệu đồng, gấp 1,64 lần so với năm 2015, đứng thứ 13/63 tỉnh, thành phố. Kim ngạch xuất khẩu bình quân tăng 16,19%/năm.

Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) của Hưng Yên có sự cải thiện: Năm 2011 đạt 33.5 điểm đến năm 2020 đạt 42.16 điểm tăng 8.66 điểm; trong đó, nhiều chỉ số thành phần có xu hướng tăng điểm như: TTHC công năm 2020 đạt 7.43 điểm tăng so với năm 2011 đạt 6.81 điểm; cung ứng dịch vụ công năm 2020 đạt 7.05 điểm tăng so với năm 2011 đạt 6.46 điểm; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công năm 2020 đạt 6.82 điểm tăng so với năm 2011 đạt 4.94 điểm; tham gia của người dân ở cấp cơ sở năm 2020 đạt 5.31 điểm tăng so với năm 2011 đạt 5.11 điểm; công khai, minh bạch năm 2020 đạt 5.19 điểm tăng so với năm 2011 đạt 5.03 điểm.

Theo kết quả công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), chỉ số PCI của tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn 2010-2020 đã có sự cải thiện đáng kể. Năm 2010, chỉ số PCI của tỉnh Hưng Yên xếp thứ 61/63 tỉnh, thành phố, thì sau một năm tức năm 2011 đã tăng lên vị trí thứ 33, tăng 28 bậc trong một năm và ngay năm sau đó là năm 2012 tăng thêm 5 bậc, xếp thứ hạng 28/63 tỉnh, thành phố. Đây là thứ hạng khá cao vào thời điểm đó. Năm 2015, chỉ số PCI đạt 55.10 điểm xếp hạng thứ 56/63 tỉnh, thành phố trong cả nước thì đến năm 2020 đã tăng lên 62.23 điểm xếp 53/63 tỉnh, thành phố; trong đó một số chỉ số thành phần có sự cải thiện như: Chi phí tiếp cận đất đai năm 2015 đạt 5.27 điểm, năm 2020 đạt 6.34 điểm; tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin năm 2015 đạt 4.88 điểm, năm 2020 đạt 5.31 điểm; chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước năm 2015 đạt 6.08 điểm, năm 2020 đạt 8.24 điểm; chi phí không chính thức năm 2015 đạt 4.61 điểm, năm 2020 đạt 6.72 điểm; cạnh tranh bình đẳng năm 2015 đạt 4.21 điểm, năm 2020 đạt 7.64 điểm; tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh năm 2015 đạt 4.20 điểm, năm 2020 đạt 6.99 điểm; thiết chế pháp lý 2015 đạt 5.87 điểm, năm 2020 đạt 7.45 điểm.

Một số chỉ số của Hưng Yên có điểm số cao so với một số tỉnh trong khu vực như: Chỉ số gia nhập thị trường đạt 7.81 điểm (Hải Dương đạt 7.58 điểm) chỉ số tính minh bạch đạt 8.24 điểm (Hải Dương đạt 6.97 điểm, Hà Nam đạt 5.94 điểm, Thái Bình đạt 6.17 điểm, Nam Định đạt 5.83 điểm); chỉ số chi phí không chính thức đạt 6.72 điểm (Hải Dương đạt 5.28 điểm, Hà Nam đạt 6.22 điểm, Thái Bình đạt 6.25 điểm, Nam Định đạt 6.26 điểm); chỉ số cạnh tranh bình đẳng đạt 7.64 điểm (Hải Dương đạt 5.13 điểm, Hà Nam đạt 6.31 điểm, Thái Bình đạt 6.42 điểm, Nam Định đạt 6.88 điểm); chỉ số tính năng

động đạt 6.99 điểm (Hải Dương đạt 5.09 điểm, Thái Bình đạt 6.43 điểm, Nam Định đạt 5.92 điểm); chỉ số thiết chế, pháp lý đạt 7.45 điểm (Hải Dương đạt 5.90 điểm, Hà Nam đạt 6.53 điểm, Thái Bình đạt 6.68 điểm, Nam Định đạt 7.03 điểm); chỉ số tiếp cận đất đai đạt 6.34 điểm (Thái Bình đạt 5.99 điểm). Kết quả đó cho thấy, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã quan tâm đến công tác cải thiện, xây dựng MTĐT; trong đó, Đảng bộ đã làm tốt công tác gia nhập thị trường, đảm bảo tính minh bạch, cạnh tranh bình đẳng, phát huy tính năng động, cải cách thể chế, pháp lý, giảm thiểu chi phí không chính thức; công khai, minh bạch trong tiếp cận đất đai...MTĐT được cải thiện, góp phần tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, mở rộng, phát triển sản xuất, kinh doanh vào tỉnh.

4.1.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

Thứ nhất, những thành tựu đạt được trong sự nghiệp đổi mới đất nước tạo tiền đề vững chắc cho hoạt động xây dựng môi trường đầu tư

Thứ hai, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác xây dựng môi trường đầu tư đối với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phát huy những lợi thế trong xây dựng môi trường đầu tư

Thứ ba, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên phát huy sự đoàn kết, nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân, tích cực chỉ đạo xây dựng môi trường đầu tư

4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

4.1.2.1. Hạn chế

Một là, việc chỉ đạo ban hành các văn bản triển khai xây dựng môi trường đầu tư của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên còn hạn chế

Hai là, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng môi trường đầu tư có mặt còn hạn chế, chưa khai thác tối tiềm năng, lợi thế của địa phương

4.1.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, xây dựng môi trường đầu tư là vấn đề còn khá mới mẻ cả về mặt lý luận và thực tiễn, chịu tác động từ bối cảnh quốc tế, trong nước

Thứ hai, xuất phát điểm trong công tác xây dựng môi trường đầu tư tại tỉnh Hưng Yên còn thấp

Thứ ba, một số cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng môi trường đầu tư

Thứ tư, công tác cải cách hành chính, nguồn lực dành cho xây dựng môi trường đầu tư còn hạn chế

4.2. MỘT SỐ KINH NGHIỆM TỪ QUÁ TRÌNH ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

4.2.1. Thống nhất nhận thức, hoạch định chủ trương xây dựng môi trường đầu tư phù hợp với thực tiễn địa phương

Thực tiễn cho thấy, việc thống nhất nhận thức, hoạch định chủ trương xây dựng MTĐT phù hợp với thực tiễn, khai thác tối đa lợi thế của địa phương; làm tốt công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, nhân dân trong toàn tỉnh về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác xây dựng MTĐT là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng.

Kinh nghiệm của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong quá trình lãnh đạo xây dựng MTĐT giai đoạn 2010-2020 cho thấy; nếu ở đâu và khi nào các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương, các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố trong tỉnh quán triệt, thực hiện nghiêm túc công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng MTĐT thì ở đó MTĐT được cải thiện và có sự chuyển biến tích cực, thu hút số lượng lớn các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Ngược lại, khi nào và ở đâu các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương có thái độ thờ ơ, không quan tâm đến công tác xây dựng MTĐT thì ở đó MTĐT gặp tình trạng khó khăn, trì trệ. Do đó, thực hiện tốt công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng MTĐT có ý nghĩa quyết định đến sự thành công trong thu hút đầu tư.

4.2.2. Nhất quán trong chỉ đạo xây dựng quy hoạch và hoàn thiện cơ chế, chính sách

Trong giai đoạn 2010-2020, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã làm tốt công tác nghiên cứu quy hoạch xây dựng MTĐT gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các quy hoạch ngành, sử dụng đất, xây dựng, nông thôn mới; các chương trình, dự án trong các lĩnh vực có liên quan, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện để cho doanh nghiệp, doanh nhân tiếp cận bình đẳng, đầu tư, thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo định hướng, quy hoạch.

4.2.3. Coi trọng công tác cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực

Chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện toàn diện, có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước; đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác CCHC, tạo MTĐT và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành và các địa phương cụ thể hóa nhiệm vụ CCHC theo yêu cầu thực tế của từng cơ quan, địa phương, đơn vị. Đẩy mạnh CCHC, trọng tâm là cải cách TTHC, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và dịch vụ công; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành công vụ; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp.

Hoàn thiện bộ máy quản lý phát triển nhân lực, đổi mới phương pháp quản lý, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả. Cải tiến và tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các chủ thể tham gia vào phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn toàn tỉnh. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, công cụ khuyến khích, thúc đẩy phát triển nhân lực. Gắn phát triển nhân lực với phát triển con người, xã hội, môi trường, hướng tới xây dựng Hưng Yên giàu mạnh và văn minh. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài và xã hội hóa giáo dục, đào tạo, phát huy hiệu quả của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp, trung tâm dạy nghề.

4.2.4. Huy động các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng

Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong toàn tỉnh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng kết cấu hạ tầng đối với công tác xây dựng MTĐT, đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập kinh tế quốc

tế và phát triển kinh tế - xã hội. Dành nhiều nguồn lực cho công tác xây dựng kết cấu hạ tầng. Huy động các nguồn lực cho xây dựng kết cấu hạ tầng. Tiếp tục huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, triển khai nhanh các dự án sử dụng vốn ODA, trái phiếu Chính phủ và các dự án phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh; tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và nước ngoài, nhất là lĩnh vực liên quan đến hạ tầng đô thị, hạ tầng nông thôn, hạ tầng giao thông, thủy lợi, đối phó với biến đổi khí hậu.

Tiểu kết chương 4

Từ thực tiễn lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về xây dựng MTĐT từ năm 2010 đến năm 2020, có thể thấy việc xây dựng MTĐT được Đảng bộ tỉnh đặc biệt quan tâm và đã đạt những kết quả tích cực: đề ra chủ trương xây dựng MTĐT phù hợp với tình hình, điều kiện của địa phương; Đảng bộ tỉnh đã bám sát thực tiễn, chỉ đạo xây dựng MTĐT đúng mục tiêu, phương hướng đề ra; tập trung chỉ đạo thực hiện tốt xây dựng MTĐT góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế phát triển bền vững, nâng cao đời sống nhân dân, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

Môi trường đầu tư của tỉnh Hưng Yên được định hình và phát triển theo hướng công khai, minh bạch, văn minh, hiện đại, hội nhập, phát triển, thân thiện, cởi mở, nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Kết quả là số lượng dự án, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào tỉnh Hưng Yên ngày một tăng cả về số lượng, quy mô, chất lượng, góp phần thúc đẩy quá trình CNH, HĐH, hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển toàn diện kinh tế - xã hội; tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập; cải thiện cuộc sống cho nhân dân. Những kết quả đạt được là sự tổng hoà của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên có ý nghĩa quyết định.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng MTĐT giai đoạn 2010-2020 cũng bộc lộ những tồn tại, hạn chế nhất định. Những tồn tại, hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Những bài học kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng MTĐT giai đoạn 2010-2020 có ý nghĩa lý luận và thực tiễn giúp Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tiếp tục lãnh đạo, xây dựng MTĐT tại tỉnh Hưng Yên đạt kết quả tốt hơn trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

1. Xây dựng MTĐT có vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng đối với quá trình thu hút đầu tư, tạo động lực thúc đẩy quá trình CNH, HĐH, hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của các quốc gia, khu vực và các địa phương được đầu tư; đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hoá, quốc tế hoá, sự phát triển của cách mạng khoa học công nghệ diễn ra ngày một nhanh chóng, toàn diện như hiện nay.

2. Hưng Yên là tỉnh có lợi thế trong xây dựng MTĐT, phát triển kinh tế - xã hội; nằm ở trung tâm vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, tiếp giáp thủ đô Hà Nội - Trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của đất nước; Hưng Yên nằm trong tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng

Ninh; trên 2 tuyến hành lang kinh tế quan trọng kết nối giữa Việt Nam và Trung Quốc là hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng và hành lang kinh tế Côn Minh (Trung Quốc) - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Hưng Yên là tỉnh có lịch sử văn hoá truyền thống lâu đời; nhiều di tích lịch sử văn hoá truyền thống, tiêu biểu là khu di tích Phố Hiến, tạo lợi thế trong phát triển kinh tế du lịch; Hưng Yên là tỉnh đồng bằng, địa hình bằng phẳng, đất đai màu mỡ, nguồn nước dồi dào thuận lợi cho phát triển hạ tầng giao thông; sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ; Hưng Yên có dân số đông, lực lượng lao động trẻ; cơ sở hạ tầng được đầu tư quan tâm phát triển... Đây là những lợi thế quan trọng cho Hưng Yên xây dựng MTĐT.

3. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác xây dựng MTĐT đối với sự nghiệp CNH, HĐH, hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong giai đoạn 2010-2020, trên cơ sở quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về MTĐT; Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã quán triệt, vận dụng phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình thực tiễn của địa phương; Đảng bộ đã quan tâm, làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng MTĐT.

4. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực cố gắng của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong toàn tỉnh, công tác xây dựng MTĐT của tỉnh Hưng Yên đã có những chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng. Môi trường đầu tư của tỉnh cơ bản được tạo dựng theo hướng thông thoáng, cởi mở, công khai, minh bạch, hiện đại, văn minh. Hệ thống cơ chế, chính sách, môi trường pháp lý cho hoạt động đầu tư ngày một hoàn thiện. Công tác CCHC, đặc biệt là cải cách TTHC có nhiều chuyển biến tích cực, tạo môi trường bình đẳng, công khai, minh bạch, thuận lợi cho hoạt động đầu tư của người dân và doanh nghiệp...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng MTĐT tại Hưng Yên cũng bộc lộ những hạn chế: Một là, việc chỉ đạo ban hành các văn bản triển khai xây dựng MTĐT của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên còn hạn chế. Hai là, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng MTĐT có mặt còn hạn chế, chưa khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương.

5. Một số kinh nghiệm rút ra từ quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng MTĐT: Thứ nhất, thống nhất nhận thức, hoạch định chủ trương xây dựng MTĐT phù hợp với thực tiễn địa phương. Thứ hai, nhất quán trong chỉ đạo xây dựng quy hoạch và hoàn thiện cơ chế, chính sách. Thứ ba, coi trọng công tác CCHC và phát triển nguồn nhân lực. Thứ tư, huy động các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng.

Những kết quả đạt được, cùng với những kinh nghiệm đúc rút trong xây dựng MTĐT tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2010-2020 là cơ sở, tiền đề, động lực quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Hưng Yên tiếp tục phát huy truyền thống, lợi thế, thế mạnh của địa phương, làm tốt công tác xây dựng MTĐT, đưa Hưng Yên trở thành điểm đến an toàn, hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đinh Văn Luân (2024), “Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng môi trường đầu tư (2015-2020)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (6) (6/2024), tr.95-101.
2. Đinh Văn Luân (2024), “Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo cải cách hành chính (2011-2015)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (11) (11/2024), tr.108-113.
3. Đinh Văn Luân (2025), “Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng kết cấu hạ tầng (2015-2020)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (09) (09/2025), tr.107-112.
4. Đinh Văn Luân (2026), “Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, tại trang <https://lyluanchinhtri.vn/dang-bo-tinh-hung-yen-lanh-dao-nang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-11452.html?gidzl=eCtWV18MZ0ocqULu5G6D0wVVuNaCKuXViTorBL5MYGgsZxHz2WUA1x-BwtSDL8G0x8Mu9sE5wLX351oE20>, [truy cập ngày 22/1/2026].